



Nhớ Quá Việt Nam

Thu Nga, K18/1

Joe ngồi cúi đầu bên cạnh linh cữu chú Tân, ông nội nó. Mọi người thăm viếng đã xong, và về gần hết. Con nhỏ bỏ nó cũng chào mọi người và cũng đã về rồi. Nó đã ngồi đó rất lâu. Tôi tới để tay trên vai nó, nó ngược nhìn lên, đôi mắt buồn hiu. Tôi nhớ lại trước khi bỏ nhà đi, nó có tia mắt sáng rực, thông minh, nhưng háo thắng, chứ không phải tia mắt âm ứt này. Tôi nói:

- “Cô chú về trước nhé!”

Nó đứng lên chào, rồi lại ngồi xuống chỗ cũ.

Trước tang lễ, gặp tôi, nó nói:

- Cô ơi! Cháu buồn và thương ông nội cháu quá. Cháu thật có lỗi với ông, vì đã làm ông buồn, nên ông mới bệnh và ốm đi như thế. Rồi sức khỏe của ông cứ xuống dần, rồi ông mới ra đi...

Nó bắt đầu khóc. Tôi an ủi:

- Ông nội con rất mừng, khi con đã trở về. Ông nội chắc không phiền trách gì con nữa đâu. Con buồn thì ông nội cũng buồn, lại không ra đi thanh thản được.

Nó nhìn tôi, buồn hiu:

- Con ước ao phải chi... Đáng lẽ con phải tìm hiểu những điều ông nội nói. Đáng lẽ con không nên cãi lại những điều con không biết tường tận. Đáng lẽ con không nên, không nên chút nào. Con mong ước con có thể quay ngược thời gian, con sẽ...

Nó dùng nhiều chữ “đáng lẽ”. Tôi biết nó đang hối hận và thú nhận những điều đã làm không đúng với điều ông nội dặn. Tôi ngồi im để nó nói, cho voi những điều không còn nói được với người ông yêu quý nữa. Con người ta rất giống nhau, khi lòng đang ân hận về một việc nào mình làm, thường có khuynh hướng ước mong có thể quay ngược thời gian, hay còn mơ màng mong việc đã xảy ra chỉ là giấc mộng. Khi ý thức trở lại, thì mới nhớ ra rằng thời gian không thể quay ngược lại.

Tôi là hàng xóm thân cận nhất của gia đình cô chú Tân. Họ ở đây, trước khi gia đình tôi dọn tới vài năm. Chú Tân là thiếu úy bộ binh khi xưa. Thấy vợ chồng cô chú Tân hiếu khách, dễ thương, và thằng cháu nội thiếu niên, lai Mỹ lạnh lẽ, chúng tôi cũng vui khi làm bạn. Bán bà con xa, mua láng giềng gần. Con cháu chúng tôi cũng đã lớn khôn, có gia đình, có con, lại ở xa vì công việc.

Nghe cô Tân nói, chuyện cãi nhau giữa ông cháu, coi bộ càng ngày càng tăng, khi thằng Joe bắt đầu trở thành một thanh niên. Nó bị ảnh hưởng của trường học, của bạn bè ở xứ này, tức là ai cũng có quyền có tiếng nói của mình, dầu là con nít, cũng không phải bắt buộc nghe theo những điều dạy bảo của người lớn. Thật khác gia với cách dạy dỗ Việt Nam như, “*Biết thì thưa thốt, không biết, dựa cột mà nghe*”. Hay là, “Nhỏ mà cãi với cha mẹ, ông bà, hay người lớn tuổi là “hỗn”.”

Khắc khẩu của hai ông cháu coi bộ không ổn. Cô Tân nói:

- “Em rất rầu khi hai ông cháu cứ gằm gù, như hai con cọp, một con lớn, một con nhỏ. Khi mới bắt đầu thì chỉ gọi là tranh luận, nhưng chỉ vài phút sau giống như chiến tranh sắp nổ ra.

Thế là mắt của ông long lên song sọc, còn cháu trai thì ánh mắt hiện ra thái độ diễu cợt, hỗn hào.

Cô chú Tân chỉ có một đứa con trai tên Chúc. Nó có vợ Mỹ, nhưng sau khi sinh thằng Joe được ba tháng thì bỏ đi mất tiêu. Thằng Chúc đem con về cho cha mẹ, rồi đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà, rồi hình như biệt tăm cũng khá lâu. Cô chú Tân coi như cha mẹ của thằng Joe, nuôi nấng, dạy dỗ. Lúc nó còn bé, được ông bà nội cưng chiều hết mực, nên nó sanh hư, chơi nhiều hơn học. Nay lớn khôn, thằng Joe lại càng ngỗ ngáo hơn, hay cãi lộn với ông nội nó, như thể ngang hàng, nhất là khi đề cập đến chánh trị; mặc dầu nó mới qua khỏi trung học, đang đi học trường cao đẳng (junior college) gần nhà.



Cộng Sản Bắc Việt pháo kích vào Sài Gòn Tháng Tư, 1975.

Cô Tân nói:

- “Có gì đâu, chỉ là chuyện chính trị, tả hữu phân tranh. Em đã bảo, ai làm tổng thống thì mình cũng phải làm việc mới có ăn, rồi đâu cũng vào đấy đó thôi. Nhưng hai ông cháu, ngồi gần nhau nói chuyện gì rồi cũng quay sang chuyện chính trị. Em đã bảo nhà em rằng đừng nói chuyện chính trị với thằng nhỏ. Nhưng ông bảo, không nói sao được, hễ mở miệng ra là

nó nói “có sự bất công xã hội, cần phải chỉnh đốn, thì nước Mỹ mới tiến. Mọi người phải bình đẳng, người giàu thì giàu quá, người nghèo thì ngủ gầm cầu. Sao ông nội toàn binh cho đảng nhà giàu mà quên đi việc giúp đỡ người nghèo?” Thế là ông ấy gầm lên “Sao mà có luận điệu y chang tụi Việt Cộng vậy? Người giàu cũng phải đi làm việc, mới có tiền; không phải họ cướp giật tài sản như bọn Việt Cộng. Mà biết không?! Đó là cách tuyên truyền láo khoét của cái gọi là “xã hội chủ nghĩa”. Mà biết cách tuyên truyền đó đang xảy ra tại Hoa Kỳ!”

Tôi gật gù biểu đồng tình với sự nhận xét của ông.

Cô kể tiếp:

- “Thằng Joe bảo, sao ông nội cứ nói Việt Cộng xấu xa hoài vậy? Sao nó thắng miền Nam của nội!? Thế là ông nhà em nổi dóa, muốn tạt tai đũa cháu trai. Nhưng có lẽ ông nghĩ lại, đánh nó sẽ có chuyện to nên ông cố gắng kèm chế nóng giận. Ông nói như quát vào mặt thằng bé, “Nó thắng vì nó gian xảo, lừa đảo. Nó ký xong hiệp định Geneve, do nó chủ mưu, chia đôi đất nước Việt Nam, nhưng nó không yên phận ở miền Bắc, mà lúc nào cũng chực chờ xâm lăng miền Nam. Nó còn được Nga, Tàu yểm trợ tối đa, nên nó mới thắng!”

Thật tình ra, em cũng không biết thằng Joe có hiểu về cuộc chiến Việt Nam hay không. Hình như nó bị ảnh hưởng của mấy đứa bạn ở trường, mà dạo này nghe nói có nhiều du học sinh Việt Nam lắm, chị ạ! Em can gián mấy lần hai ông cháu vẫn tiếp tục. Ông nói, “Mày có biết trên lăng mộ của tên tổng bí thư Việt Cộng đề rõ ràng câu nói của hấn, “Ta đánh Mỹ là đánh cho Trung Cộng và Liên Xô.” Như thế mà có hiểu là Việt Cộng nó chả yêu dân, yêu nước gì cả, nó chỉ đánh để lấy lòng Nga Tàu. Mà thử xem tao nói thế có đúng không?”

Tôi chưa kịp hỏi kết thúc ra sao, thì cô nói tiếp, như đọc được ý nghĩ trong đầu tôi:

- “Em thấy nó có vẻ đuối lý, nhưng chỉ gầm gừ trong cổ họng, rồi bỏ vô phòng đóng cửa lại.”

Thằng Joe, biết tôi xem nó như con cháu trong nhà. Mỗi lần nó buồn phiền, nó hay tìm lúc thuận tiện, qua nhà tôi, để tâm sự và nghe ý kiến của tôi về sự suy nghĩ của nó và của ông nó. Tôi biết tính nó háo thắng, nếu nói xuôi, nó sẽ nói ngược rồi sẽ không nói chuyện nữa. Nó có vẻ thích nói chuyện với tôi, vì tôi rất nhẫn nại ngồi nghe. Nó nói hùng hồn, theo kiểu con nít được dạy dỗ ở Mỹ, nếu không phân tích, không có lý nó sẽ cãi lại. Tuy nhiên khi về tới nhà, nghe nói nó lại lý sự với ông của nó. Tôi đoán có lẽ ông nội nó nóng tánh, nên tức, không phục, mặc dù có thể, nó biết ông nói đúng.

Cô Tân nói:

- “Không phải bây giờ nó mới bắt đầu phản kháng đâu chị. Từ khi nó đủ tuổi đi bỏ phiếu, lúc ấy mới biết nó suy nghĩ cái gì trong đầu. Cô nói.” Trước kia, hình như cũng có nhưng ít thôi. Sau này nó trở nên cực đoan hơn nhiều.”

Một ngày, cô Tân qua nhà tôi và cho biết, thằng Joe giận lẫy ông nội, nên bỏ nhà đi hôm qua tới giờ chưa về. Tôi hỏi việc gì xảy ra? Cô nói rằng nó lại lên giọng dạy đời ông nó về chính trị. Thế là lờ qua, tiếng lại, thằng Joe vùng vằng đi vào phòng và tối đó nó đi mất.

Tôi hỏi:

- Nó còn đi học, sao có thể đi đâu được?

- Nó hay trốn lớp học, đi biểu tình, hội họp, đàn đúm với bạn bè nhiều hơn. Làm việc trong một tiệm tạp hóa có bán cả xăng, tiền nó kiếm được chỉ đủ tiêu xài vặt. Còn tất cả mọi thứ vợ chồng em đều lo hết. “Chính trị với chả chính em.” Cô chép miệng.

Tôi an ủi:

- “Chắc nó giận đi vài bữa rồi về thôi. Nó đã hơn 18 tuổi, mà còn chịu ở chung với ông bà, là tốt rồi. Nhiều đứa, chỉ chờ tới tuổi trưởng thành 18, là dọn đi ở riêng.

- “Ở riêng, nó biết không đủ tiền xài, nên mới còn ở trong

nhà.” Cô nói.

Đi được vài tuần, thì nó trở về nhà trong dịp Tết Nguyên Đán. Hai ông cháu lại làm hòa với nhau, tránh nói chuyện chính trị. Chú Tân dạo này có vẻ ốm hơn, nghe nói chú có nhiều căn bệnh trong người, nên cô cũng khuyên cháu không được cãi tay đôi với ông nữa.

Hai ông cháu, tuy vậy, cũng hay tránh mặt nhau, chỉ khi phải ăn cơm buổi tối, mà có khi nó cũng ăn trước, hoặc ăn sau, hoặc nói đã ăn ở ngoài. Nhưng rồi đâu cũng vào đó, lại gấu ó với nhau về chuyện chính trị, lần này đề tài là vì học thuyết chủng tộc phê phán/ critical race theory. Joe nói cần nên học các môn ấy, ông nó quyết liệt chống. Chú Tân ủng hộ người biểu tình chống đưa chủ thuyết này vào trường. Thế là nó lại bỏ đi.

Có lẽ do giận hờn, thương nhớ cháu, nên bây giờ chú Tân có vẻ hốc hác hơn, và những nét buồn hiện lên đôi mắt. Cô Tân và tôi thỉnh thoảng gặp nhau ngoài sân, nói dăm ba câu chuyện. Không thấy nhắc tới thằng Joe. Có lẽ cô không muốn khơi lại chính nỗi buồn của chính cô.

Bỗng một hôm, tôi đang đứng tưới hoa. Sau những ngày lạnh giá, mặt trời đã lên, ánh nắng chan hòa, làm cho đất có vẻ bị khô. Và lại, tôi cũng muốn có vài phút giải trí cho bớt buồn và thần kinh bớt căng thẳng. Gần đây, những tin tức về việc Nga xâm lăng Ukraine, làm dân chúng bị mất nhà, đàn bà và con nít chạy loạn, làm tôi vô cùng thương cảm. Hình ảnh này không khác mấy khi so với hoàn cảnh người Việt chạy loạn khi Việt Cộng từ miền Bắc xâm lăng miền Nam.

Vừa tưới nước, vừa nhìn mông lung chung quanh, tôi thấy thằng Joe và một cô gái đi ra cửa từ nhà cô chú Tân. Tôi đang ngạc nhiên, thì thằng Joe đã đi qua về phía nhà tôi. Nó cười gật đầu chào.

- Thưa cô, cô khỏe không? Cô mới trồng thêm hoa hả?

- Không, những hoa này chết về mùa Đông, nhưng mọc lại

khi thời tiết ấm áp. Cô nghĩ nó cần nước. Con mới về hả?

Quay sang cô gái xinh đẹp, tôi hỏi:

- Ai đây?

Cô gái cúi đầu chào, trong khi Joe nói:

- Dạ bạn gái của con. Thanh Hằng.

- Ô Thanh Hằng xinh quá! Nhà Thanh Hằng gần đây hả?

Cô bé cười tươi, rất tự nhiên:

- Dạ, cũng không xa lắm.

Tôi nhíu mắt hỏi:

- Joe về thăm nhà lâu chưa? Cô không gặp con khá lâu hả.

Joe nói có vẻ hơi nguợng một chút, nhưng lấy lại sự tự nhiên ngay:

- Dạ, tại con tìm được việc làm ở xa.

- Con học xong rồi à?

- Dạ chưa, nhưng con vừa làm việc, vừa đi học cho xong cô ạ.

Tôi nói:

- Vậy chúc mừng cho con. Con về nhà chừng nào đi lại? Con bây giờ ở xa là ở đâu?

- Dạ cũng ở trong vùng North Texas thôi. Lái xe chắc chỉ hai tiếng. Con về thăm ông bà nội và để xin lỗi.

Tôi thật sự đi từ ngạc nhiên này, tới ngạc nhiên khác. Tôi mời hai đứa vào nhà ngồi chơi rồi nói chuyện tiếp. Cô gái trẻ có vẻ rất ngoan. Khi ngồi vào ghế, và nhâm nhi ly nước trái cây, nó nói tiếp, không đợi tôi hỏi:

- Dạ cô biết đó, ông con giận con, rồi con cũng giận ông về vấn đề CRT. Nhưng nhờ có Thanh Hằng, con mới nhận thức ra nhiều việc, cô ạ.

Tôi đưa mắt nhìn Thanh Hằng thán phục, nhưng nghĩ

chuyện này ngộ nghĩnh thật, ông nội nói không nghe mà “gái” nói lại nghe. Đúng là “*khôn nhà dại chợ*”. Tôi chưa kịp nói gì, thì Thanh Hằng nói:

- Con học được của mẹ con đó cô. Bà chỉ cho con thấy cái thuyết đó, chỉ đào thêm hố chia rẽ chủng tộc, làm cho người da đen bị mặc cảm thêm, rồi ghét người da trắng hơn mà thôi. Và con cũng nhận thấy những phụ huynh biểu tình là đúng. Má con cũng đã nói, “Những người da đen và bạn bè của họ có thể biểu tình đòi công lý một cách ôn hòa thì được; nhưng giết cảnh sát, đốt nhà, đập phá tài sản quốc gia thì không đúng chút nào.”

Tôi nhìn Joe, thấy nó đang dụi dằm nhìn cô bạn gái và nói với tôi:

- Nhờ mẹ của Thanh Hằng phân tích kỹ và rất có lý, nên con mới thấy ông con đúng về nhiều vấn đề khác. Tuy nhiên...

Nó ngập ngừng, tôi hiểu ý, nhưng chờ nó nói tiếp:

- Ông con quá nóng, ông cũng lý luận như thế. Nhưng ông nói không có tính cách thuyết phục, nên con phải cãi lại, cô ạ.

Tôi cười:

- Con cãi lại không được, rồi bỏ đi hả?

Nó bẽn lễn:

- Dạ... con về xin lỗi ông rồi. Ông nói hiểu được là tốt rồi.

Tôi nhìn vào mắt nó, và thấy có sự thành tâm thật. Mắt nó không còn ngời lên sự háo thắng, bừng bừng như trước kia nữa. Quả tình yêu đã thay đổi người ta một cách bất ngờ.

Tôi hỏi:

- Thăm ông bà xong, hai đứa có dự tính gì hay không?

Thanh Hằng nói:

- Dạ tụi con đang vận động gây quỹ giúp Ukraine, thưa cô.

- Wow! Tốt quá, hai con làm rất phải, có nhiều người hưởng

ứng chưa?

Joe nói:



Cảnh hoang tàn tại một thành phố ở Ukraine bị quân Nga pháo kích, Tháng 3 Năm 2022.

- Dạ có. Bây giờ con mới hiểu nỗi khổ của dân Ukraine. Con nhớ má con có kể cho con nghe, khi xưa ở Việt Nam, Việt Cộng pháo kích vào làng xóm, dân chúng bị chết rất nhiều. Lúc ấy con nghĩ, chiến tranh là phải thế thôi. Ông con suýt đánh con. Ông nói: “*Việt Cộng gian ác, nó khủng bố dân miền Nam, quân lính miền Nam chỉ tự vệ. Mà biết chưa? Chiến tranh này là do bọn Việt Cộng gây nên. Dân miền Nam đang no cơm, ấm áo, thanh bình, ai mượn nó “giải phóng”?*”

Bây giờ con thấy Nga cũng đã làm việc không phải. Dân Ukraine đang sống bình yên, tại sao lại đem quân tấn công vào nước người ta, lại pháo kích giết thường dân? Thấy người Ukraine chạy loạn vào các nước khác, con nhớ lời ông con, là người Việt cũng chạy tứ tán khi Việt Cộng vào.

Tôi thấy thương thằng bé đã “*hồi chánh*”. Thanh Hằng có lẽ đọc được ý nghĩ của tôi nên nói:

- Lúc mới gặp anh Joe, anh không có nói như vậy đâu cô. Ảnh làm con cũng bực bội ít nhiều.

Joe cười gượng:

- Anh biết rồi mà.

Ngồi một lúc cũng khá lâu, Joe cho tôi biết nó hiểu nhiều vấn đề khúc mắc của nước Mỹ hiện thời, nhưng quan trọng nhất là nó hiểu thêm cuộc chiến của Việt Nam, do Việt Cộng miền Bắc cưỡng chiếm miền Nam, nên thế hệ trước phải bỏn ba hy sinh mạng sống đi tìm thế giới tự do cho thế hệ con cháu. Nó cũng phân tích chiến sự Nga-Ukraine, một nước lớn đi ăn hiếp nước nhỏ, kiêu mạn được yếu thua là không đứng và Trung Cộng sẽ nhân cơ hội, bắt chước để xâm lăng các nước nhỏ, trong đó có Việt Nam.

Thanh Hằng cũng phụ họa với những lời rất khôn ngoan.

Ba cô cháu đang ngồi nói chuyện rất vui, đồng chí hướng, thì có tiếng cô Tân gọi ở ngoài cửa. Cả ba chúng tôi cùng đứng dậy, đi ra ngoài xem chuyện gì, cô có vẻ hốt hoảng:

- Joe, cần đưa ông đi bệnh viện gấp.

Joe chạy như bay vào nhà. Chúng tôi chạy theo sau. Chú Tân đang dựa vào ghế, mặt tái nhợt, hai mắt nhắm nghiền. Khi xe cứu thương đến chở chú Tân và cả nhà vào bệnh viện, tôi bồi hồi quay về nhà. Một chút bất an làm lòng tôi chùng lại. Cầu mong không có việc gì quá trầm trọng.

Khi nhà tôi về, tôi kể lại với anh mọi chuyện. Anh rất mừng là thằng Joe đã trở về và đã có vẻ trưởng thành, nhưng sau đó thì lại lo lắng cho chú Tân, nhưng không biết làm gì hơn, chỉ biết chờ tin của họ.

Tôi bật TV. Lại thấy lửa cháy, khói đen ngụt trời ở một thành phố nào đó tại Ukraine đang bị quân Nga pháo kích toi bời. Tôi cũng đã trải qua những giây phút kinh hoàng vì pháo kích của Việt Cộng nã vào thành phố, như vậy.

Ở Tuy Hòa, pháo kích là chuyện xảy ra cũng rất thường, nên nhà nào hầu như nhà nào trong xóm cũng làm hầm. Có người làm hầm chìm xuống đất, có người làm hầm nổi trên mặt đất, như nhà của tôi. Sau đó, vì hầm nổi dễ bị sập và

nguy hiểm, nếu đạn pháo kích rớt đúng nên Ba đào hầm ngay gần chái bếp, không sâu lắm. Chắc Ba và anh Hai không đủ sức đào sâu hơn, chỉ đủ khom mình leo xuống rồi ngồi, chứ không thể đứng được. Trên nóc hầm ông chắt đầy bao cát đã di chuyển từ cái hầm nổi trước nhà.

Ánh sáng chớp lòe trên TV làm tôi liên tưởng đến những lần chớp sáng của súng đạn, của hỏa châu khi tôi mới lên khoảng năm, sáu tuổi. Tôi sợ lắm, khi nghe hàng xóm xôn xao bàn tán về trận đánh rất gần. Tiếng đạn đi đùng có lúc gần, lúc xa làm tim hồi hộp. Trong trí óc non nớt của tôi âm vang của tiếng súng, hình ảnh những chiếc máy bay chiến đấu, bay rất thấp, không cao hơn ngọn cây ổi trước nhà bao nhiêu, vẫn còn ẩn hiện trong trí óc.

Nhưng tiếng pháo kích thì tôi nhớ rõ hơn, vì lúc ấy đã lớn hơn. Các vụ pháo kích của Việt Cộng nã vào thành phố, xóm làng Tuy Hòa giết chết nhiều người rất thảm thương. Mỗi lần có tiếng đạn, cả nhà tôi chạy ào ra sau hầm, vội vàng trèo xuống. Những ngày khô ráo không có gì đáng ngại lắm, nhưng có lúc trời mới vừa mưa xong, hay đang mưa, leo xuống hầm là một việc kinh hoàng. Đất ẩm ướt, những con trùng rơi xuống! Trời ơi! Tôi sợ trùng vô cùng, sợ không thua gì sợ rắn. Mạ tôi ấn đầu tôi xuống, rồi trùm cái khăn của mạ lên đầu tôi. Anh Hai lay hoay che bớt cây đèn pin, để ánh sáng không lọt ra ngoài. Ba tôi leo xuống sau cùng. Khi tiếng nổ không còn nữa rất lâu, mọi người mới lóp ngóp bò lên.

Những khi nghe có người bị pháo kích chết, ba tôi hay đem anh Hai đi thăm viếng. Khi về, ba chép miệng nói rằng thật tội nghiệp quá. Có vụ chết cả nhà.

Sợ tiếng pháo kích, nhưng khi lấy chồng, đi về miền Pleiku đất đỏ, tiếng xé gió kinh hồn của Việt Cộng vẫn đeo đuổi. Tôi lại bò xuống đất, nấp dưới cái đi-văng của người hàng xóm trong Cư Xá Điện Ảnh Truyền Tin. Mỗi khi tiếng pháo kích ghê rợn bay ngang đầu, tôi ôm hai đứa con nhỏ vào lòng và

cầu mong sẽ nghe được tiếng xé gió. Khi nó rớt xuống đầu thì làm sao nghe được tiếng rít! Quả là một lời cầu xin tội nghiệp.

Tôi nhìn lên tờ lịch treo trên tường, lại gần tới ngày 30-4 nữa rồi. Lúc còn trẻ, không mấy ai để ý đến thời gian. Nhưng thoát một cái, trên đầu tóc đã điểm sương, mới đó mà đã thấm thoát 47 năm kể từ ngày chúng tôi bỏ nhà, bỏ cửa, từ Cư xá Truyền Tin Điện Ảnh Khánh Hội, chạy ra bến Bạch Đằng. Gia đình bảy người chen nhau với người chạy loạn, lên chiếc tàu Anh Tuấn để thoát khỏi Việt Nam- đang bị nhuộm đỏ lần lần từ miền cao nguyên cho đến Sài Gòn.

Tôi nhớ lúc nhà tôi về nhà bảo, “Chuẩn bị đồ đạc đi ra bến tàu.” Khi tôi hỏi rằng mình đi đâu thì ông bảo để “tránh pháo kích”. Nghe tiếng pháo kích, tôi giật mình.

Lại pháo kích! Những ấn tượng kinh hoàng của những năm cũ lại hiện về. Thật thương cho dân tình Ukraine! Nhìn những clip video, các em bé lạc cha mẹ, những em bé hát bài Quốc Ca, hay hát bài yêu nước, cầu mong hòa bình từ đất nước Ukraine, tôi đã không thể ngăn dòng lệ. Một xứ sở đẹp, đầy nhân bản, văn hóa như thế mà nay nhiều thành phố tan hoang. Đã có hàng triệu người phải bỏ xứ sở ra đi! Nhiều người đã chết khi tản cư, khi đang ẩn trốn dưới các building, vì bị pháo kích!

Đêm ấy tôi thao thức. Hôm sau, tôi nhận được tin chú Tân đã qua đời, bác sĩ không thể chữa cho tim chú đập lại được nữa. Buồn quá! Mất đi một người bạn thân.

Hôm nay là ngày thăm viếng chú lần cuối cùng.

Lại một người Việt Nam nữa lìa đời trên đất khách. Hoa Kỳ là quê hương thứ hai, nhưng làm sao bằng quê hương mẹ, nơi chôn nhau, cắt rốn. Tội nghiệp cho người Việt Nam, chỉ vì Việt Cộng “giải phóng” nên mới nhà tan cửa nát, mới làm thân lưu lạc khắp nơi.

Tôi cùng chồng bước ra khỏi khuôn viên nhà quán, trong lòng trĩu nặng. Tôi nhìn sang nhà tôi, đã gần 80. Bạn bè của

anh trẻ nhất cũng hơn 70. Không biết giấc mơ được trở về cố quốc, có thể nào thành sự thật hay không?

Tôi chợt nhớ tới một câu trong bài Truy Diệu Võ Bị, “*chỉ còn mong tiến bước, nhưng sức không kham nổi đoạn đường*”. Mỗi lần có người nằm xuống, là thấy một người Việt ly hương nữa, không chờ đợi được.

Không biết sẽ có bao nhiêu ngày Quốc Hận nữa mới tới ngày vinh quang trên quê hương thân yêu! Nhớ quá Việt Nam!



*Năm năm tháng tháng Tháng Tư về
Tang bồng hồ thỉ chợt như mê
Đau thương oan trái sầu muôn kiếp
Hương lòng xin gửi nhớ Hồn quê.*

Cam Vũ, K26

Tình Tự Võ Bị Trên Chiến Trường Kontum Mùa Hè 1972

Phạm Tín An Ninh

Mùa Hè 1972, cùng với “*Bình Long Anh Dũng*” ở Quân Khu 3, “*Trị Thiên Vùng Dậy*” ở Quân Khu 1, thì tại Quân Khu 2, Sư Đoàn 23 BB đã tạo những chiến thắng lẫy lừng để có một “*Kontum Kiêu Hùng*”; đánh tan 3 sư đoàn CS (320, 2 và 10) thuộc Mặt Trận B3, do tướng CS Hoàng Minh Thảo tổng chỉ huy, giữ vững Tây Nguyên cho đến giữa tháng 3/1975, trước khi Quân Đoàn II có cuộc “*triệt thoái*” sai lầm tệ hại trên “*Từ Lộ*” 7 B.



Trong bản *Tổng Kết Thành Tích Toàn Quân Mùa Hè 1972* của Bộ Tổng Tham Mưu, Sư Đoàn 23 BB được xếp hạng nhất (trước Sư Đoàn 1 BB - hạng nhì, và Sư Đoàn Nhảy Dù - hạng ba) với phần thưởng 8.600.000 đồng dành để khao quân. Thành tích được đánh giá trên hai phương diện: “*Tạo chiến thắng lớn, nhưng thiệt hại nhẹ nhất về cả nhân mạng lẫn phần*

lãnh thổ được bảo vệ.” Đồi phương không chiếm được bất cứ phần đất nhỏ nhoi nào của thành phố Kontum.

Chiến thắng ấy hiển nhiên là công lao của tất cả mọi đơn vị tham dự, từ Bộ Binh, Thiết Giáp, Biệt Động Quân, Không Quân, Địa Phương Quân, Nghĩa Quân đến cả những đơn vị yểm trợ khác, chưa kể việc góp công sức của người dân Kontum. Tuy nhiên đơn vị góp công đầu, tạo nhiều chiến công lẫy lừng liên tiếp, để góp phần quan trọng trong việc tiêu diệt, ngăn chặn kẻ thù hung hãn, giữ vững được Kontum - được hầu hết các cấp lãnh đạo cũng như cơ quan truyền thông báo chí lúc bấy giờ nói đến - *Trung Đoàn 44 BB*.

Điều đặc biệt, đây là đơn vị mà gần như hầu hết các cấp chỉ huy là những sĩ quan xuất thân từ Trường Võ Bị Quốc Gia Việt Nam, và chính họ cũng được chỉ huy bởi các sĩ quan cao cấp, tướng lĩnh đồng môn mà họ thường gọi là những “đại niên trưởng.” Với họ, dường như các chiến thắng tạo ra, không phải chỉ từ mệnh lệnh và việc thi hành của cấp trên, cấp dưới, mà phần lớn là từ cái tình tự niên trưởng, niên đệ cùng những kiến thức, hoài bão mà họ luôn mang theo từ ngôi trường Mẹ ấy. Chỉ cần theo dõi cung cách liên lạc, bàn thảo, ra lệnh, điều động, thi hành, trên các hệ thống vô tuyến, người ta cũng dễ dàng nhận ra điều ấy. Đặc biệt, họ cũng có riêng một tần số đặc biệt, để liên lạc nhận ra nhau hay những khi cần thiết, đó là con số KBC (4027) của Trường Võ Bị.

- Vị Trung Đoàn Trưởng xuất thân từ Trường Võ Bị

Trung Tá Ngô Văn Xuân, tốt nghiệp Khóa 17 (Lê Lai), nguyên là Trung Đoàn Phó, nhưng chính là người đã trực tiếp điều động đơn vị ngay giây phút đầu tiên cho đến suốt cuộc chiến (thay cho vị Trung Đoàn Trưởng bất thần bị bệnh nằm liệt trong hầm chỉ huy). Sau đó ông được thăng cấp và chính thức đảm nhận chức vụ để trở thành một trong những vị trung đoàn trưởng trẻ tuổi, liêm chính, thao lược của QLVNCH.

- Bốn vị Tiểu đoàn trưởng cũng đều xuất thân từ Trường

Võ Bị.

- *Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1: Thiếu Tá Đặng Trung Đức (Khóa 19 - Nguyễn Trãi).*



Một xe tăng của CSBV bị bắn cháy tại ngay hầm chỉ huy của Trung Đoàn 44 Sư Đoàn 23.

Thiếu Tá Đức tử trận vào ngày 16.8.72, được thay thế bởi *Thiếu Tá Phan Văn Khánh (Khóa 12- Cộng Hòa) [*1]* và sau đó là *Đại Úy Dương Đình Chính (Khóa 20 - Nguyễn Công Trứ)*, Đại Úy Chính cũng đã tử trận (mất tích) vào tháng 8/1974.

- *Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2: Thiếu Tá Nguyễn Xuân Phán (Khóa 19 - Nguyễn Trãi).*

Đầu tháng 8/72, Thiếu Tá Phán chuyển về một đơn vị mới và được thay thế bởi *Thiếu Tá Nguyễn Hữu Cang (Khóa 17 - Lê Lai)*

- *Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3: Thiếu Tá Hồ Đắc Tùng (Khóa 20 - Nguyễn Công Trứ)*

- *Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 4: Thiếu Tá Võ Anh Tài (Khóa 16- Ấp Chiến Lược).*

Thiếu Tá Võ Anh Tài tử trận sớm nhất, vào ngày 03.6.72, và được thay thế bởi *Thiếu Tá Phan Văn Khánh (Khóa 12).*

Đến tháng 7/72 Tiểu Đoàn 4 có lệnh giải thể, dùng quân số để thành lập đại đội tác chiến thứ tư cho ba tiểu đoàn còn lại của Trung Đoàn. Sau này Thiếu Tá Khánh sang làm Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1 thay Thiếu Tá Đức (K19) tử trận.

Có một trùng hợp lý thú khác, là hầu hết các vị chỉ huy cao cấp trên chiến trường này cũng đều xuất thân từ trường Võ Bị Đà Lạt (Võ Bị Liên Quân Đà Lạt lúc trước và Võ Bị Quốc Gia VN sau này), trong đó có hai vị Thủ Khoa.

- **Vị Tư Lệnh Chiến Trường - Đại Tá Lý Tông Bá**, Tư Lệnh Sư Đoàn 23BB (được Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu gán cấp bậc Chuẩn Tướng đặc cách tại mặt trận vào ngày 30.5.72), là vị *thủ khoa Khóa 6 (Đình Bộ Lĩnh)* Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt.

- **Vị Phụ Tá Tư Lệnh, Đặc Trách Diện Địa - Tỉnh Trưởng Kiên Tiểu Khu Trường Kontum** lúc bấy giờ là *Đại Tá Nguyễn Bá Thìn Tự Long, tốt nghiệp thủ khoa Khóa 8 (Hoàng Thụy Đông)* Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt.

Ngoài ra, **vị Tư Lệnh Quân Đoàn, Thiếu Tướng Nguyễn Văn Toàn, Khóa 5 (Hoàng Diệu)** Trường Võ Bị Liên Quân Đà Lạt vừa đến thay thế Trung Tướng Ngô Dzu. (Sau đó ông được thăng cấp Trung Tướng.)

Một “tình tự” đặc biệt khác là 4 vị Phi Đoàn Trưởng Không Quân từng trực tiếp yểm trợ cho Trung Đoàn 44 BB trong trận chiến Kontum cũng lại gồm một Niên trưởng Khóa 16:

- *Trung Tá Vĩnh Quốc, Phi Đoàn Trưởng Trực Thăng 235 (Sơn Dương).*

và ba người bạn cùng Khóa 17 với Trung Tá Ngô Văn Xuân:

- *Thiếu Tá Võ Ý, Phi Đoàn Trưởng PD 118 - BắcĐầu.*

- *Thiếu Tá Nguyễn Xuân Tám, Phi Đoàn Trưởng PD 114 - Sao Mai.*

- *Thiếu Tá Huỳnh Văn Tông, Phi Đoàn Trưởng PD 817 - Hỏa Long.*

(Sau đó cả 3 vị đều thăng cấp Trung Tá)

Ngoài ra, vị **Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 233 Pháo Binh**, một đơn vị tăng phái dài hạn, yểm trợ trực tiếp cho Trung Đoàn 44 BB, cũng là một *Niên Trưởng VB: Trung Tá Nguyễn Công Phú, Khóa 10 (Trần Bình Trọng)*.

Diễn Tiến Cuộc Chiến:

- Tại Tân Cảnh với Sư Đoàn 22 BB

Sáng sớm ngày 24.4.1972, Cộng quân sử dụng trận địa pháo, với cả các loại hỏa tiễn tầm nhiệt để hủy diệt, làm tê liệt hầu hết những Thiết Vận Xa và Pháo Binh của ta, rồi ồ ạt tấn công bằng biển người và chiến xa T54 vào Căn cứ Tân Cảnh của Sư Đoàn 22 BB, trong lúc không được Không yểm, nên sớm bị thất thủ. Vị Tư Lệnh khí phách, hào hùng Đại Tá Lê Đức Đạt (Khóa 5 VB - Hoàng Diệu) đã từ chối, không cùng cố vấn Mỹ lên trực thăng cấp cứu thoát thân, ở lại để chịu chung số phận cùng binh sĩ dưới quyền, vui thay nơi chiến địa. Trong men chiến thắng, Cộng quân cùng cố và tăng cường lực lượng tràn xuống phía Nam nhằm chiếm lấy thành phố Kontum và uy hiếp Pleiku, nơi đặt bản doanh của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn II, Sư Đoàn 6 Không Quân, Lữ Đoàn 2 Kỵ Binh, Tiểu Khu Kontum cùng nhiều đơn vị yểm trợ thống thuộc khác

- Tại Kontum với Sư Đoàn 23 BB

Sư Đoàn 23 BB (mà Đại Tá Lý Tông Bá vừa mới về làm Tư Lệnh hơn ba tháng trước), nhận lệnh di chuyển khẩn cấp từ Ban Mê Thuật lên Kontum để kịp thời ngăn chặn một lực lượng địch hùng hậu của Mặt Trận B3 (tương đương cấp Quân Đoàn) do Tướng CS Hoàng Minh Thảo chỉ huy. Đến Kontum chỉ với hai trung đoàn 45, 53 và Đại Đội 23 Trinh sát cùng một chi đoàn Chiến Xa M-41, việc đầu tiên là Đại Tá Bá xin hoàn trả ngay các đơn vị tăng phái gồm Lữ Đoàn 2 Nhảy Dù, Liên Đoàn 6 Biệt Động Quân, và một số đơn vị còn lại của Sư Đoàn 22 BB, để chỉ được lấy lại Trung Đoàn 44 BB cơ hữu.

(Trung Đoàn này đã di chuyển đến An Khê từ đầu tháng

2/1972, thay thế cho một đơn vị của Sư Đoàn 101 Không Kỳ Hoa Kỳ rút quân về nước, được tăng phái Thiết Đoàn 3 Đoàn Kỳ Binh và 2 tiểu đoàn Địa Phương Quân của Tiểu Khu Bình Định, hành quân giải tỏa một số căn cứ của Sư Đoàn Mãnh Hồ Đại Hàn bị Cộng quân tấn công vây hãm nhiều ngày. Sau đó, Trung Đoàn được đặt dưới sự điều động trực tiếp của Quân Đoàn, làm lực lượng trừ bị và bảo vệ Quốc Lộ 19 từ Bình Định đến Pleiku, con đường huyết mạch nối liền Duyên Hải - Cao Nguyên, đặc biệt dùng để tiếp tế, chuyển quân cho Quân Đoàn II.)

Theo ông (viết trong Hồi Ký sau này), Trung Đoàn 44 là đơn vị thiện chiến nhất của Sư Đoàn, và với những đơn vị cơ hữu sẽ dễ dàng cho ông hơn về mặt chỉ huy. Hơn nữa các đơn vị tăng phái, dù thuộc các binh chủng thiện chiến, nhưng đã quá mệt mỏi và tinh thần quân sĩ ít nhiều giao động sau sự kiện thất thủ Tân Cảnh và Căn Cứ Charlie.

Ngay quyết định đầu tiên này đã là một quyết định rất sáng suốt của vị Tư Lệnh Chiến Trường. Vì chỉ sau 24 tiếng đồng hồ được không vận xuống Kontum để trám vào tuyến phòng thủ quan trọng nhất ở phía Tây Bắc, cách thị xã Kontum 4 cây số, thay thế cho Liên Đoàn 22 BĐQ và một đơn vị của Sư Đoàn 22 BB, Trung Đoàn 44 BB đã mở đầu bằng một chiến thắng lẫy lừng.

Vào khoảng 5 giờ sáng ngày 15.5.72, khi ánh trăng hạ tuần còn mờ ảo dưới màn sương, các toán tiền đồn phát giác có nhiều chiến xa địch đang tiến về từ hướng Bắc. Các đơn vị được lệnh xuống giao thông hào, và dỡ bỏ tất cả các lều poncho để tránh sự phát hiện của địch. Trên hệ thống vô tuyến, tất cả báo cáo đã sẵn sàng. Địch quân tập trung đánh vào phòng tuyến Tiểu Đoàn 2 của Đại Úy Nguyễn Xuân Phán. Chúng không ngờ có một đơn vị thiện chiến mới toanh vừa mới có mặt trên chiến trường này, nên sau một loạt tiền pháo, chúng xua những chiếc T 54 dàn hàng ngang cùng với lực lượng bộ binh ồ ạt theo sau.

Mặc dù đây là lần đầu tiên trực chiến với xe tăng địch, nhưng không hề nao núng, mặc cho những xích sắt tha hồ rú gào đe dọa, Đại Úy Phán bình tĩnh vừa gọi pháo binh tác xạ ngăn chặn, phân tán và tiêu diệt bộ binh địch, vừa ra lệnh cho đơn vị chỉ khai hỏa khi những chiếc T 54 tới gần trước mặt, trong tầm bắn chính xác hữu hiệu của những khẩu M 72, loại vũ khí chống tăng duy nhất mà đơn vị được cấp, và một số B40, B41 tịch thu của địch từ chiến trường An Khê. Đó là một quyết định táo bạo và sáng suốt.

Chiếc T 54 đầu tiên bị bắn hạ do chính anh Tiểu Đoàn Phó, Đại Úy Nguyễn Xuân Hương. Ngay sau đó, hàng loạt xe tăng địch bị bắn cháy. Cả một tiểu đoàn đồng loạt hô xung phong. Cộng quân bị đánh bất ngờ, khiếp sợ, quay đầu chạy. Một chiếc T 54 hốt hoảng, bị bắn đứt xích ngay trước hầm Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn 2. Ta bắt sống cả xe lẫn địch, trong đó có tên đại đội trưởng. Tiểu Đoàn 1/44 của Đại Úy Đặng Trung Đức và Tiểu Đoàn 3/44 của Đại Úy Hồ Đắc Tùng trở thành lực lượng ngăn chặn hữu hiệu, đánh bất ngờ bên hông địch. Thêm một số chiến xa T 54 bị bắn cháy, đám tàn quân chỉ còn kịp buông súng đầu hàng. Lực lượng Bộ Binh địch còn lại phía sau tháo chạy ngược về hướng Bắc, bị các oanh tạc cơ thuộc Phi Đoàn 530 Thái Dương (Pleiku) và sau đó là B-52 đội bom tiêu diệt. Buổi chiều hôm ấy và sáng sớm ngày hôm sau,

Cộng quân lại xua nhiều cánh quân bộ binh khác phản công, đánh vào nhiều mặt nhằm phân tán hỏa lực của ta, và mạnh nhất là giữa phòng tuyến Tiểu Đoàn 1 và Tiểu Đoàn 3, với ý đồ chọc thủng phòng tuyến này, nhưng lần này chúng không còn chiến xa. Với khí thế chiến thắng từ trận đánh mở màn, tất cả binh sĩ của ta quyết liệt chiến đấu dưới sự yểm trợ hỏa lực hữu hiệu của Không quân. Trời sắp tối, trận chiến càng trở nên khốc liệt khi Cộng quân lợi dụng bóng đêm, không còn phi cơ oanh kích, đã tăng cường lực lượng cố tràn ngập, phá vỡ phòng tuyến của ta. Thiếu Tá Xuân rất vui mừng khi bắt ngờ nhận ra tiếng của người trưởng phi cơ Hỏa Long đang

ở trên tần số là Thiếu Tá Huỳnh Văn Tòng, Phi Đoàn Trưởng Phi Đoàn 817, bạn cùng Khóa 17 VB với ông.

Sau khi liên lạc và nhận ra nhau, Thiếu Tá Tòng cho phi cơ Hỏa Long luân phiên bay yểm trợ hỏa lực tối đa và chiếu sáng liên tục trên phòng tuyến của Trung Đoàn, giúp binh sĩ thêm vững lòng chiến đấu. Địch quân bị đẩy lui với thiệt hại nặng nề, trên 200 xác bỏ lại trước phòng tuyến, và một số bị bắt.

Tổng kết sau trận đánh sau hai ngày khởi đầu tại phòng tuyến Tây Bắc này, địch quân bị loại khỏi vòng chiến hai Trung Đoàn 48 và 64 thuộc Sư Đoàn 320 (còn mang danh là Sư Đoàn Điện Biên hay Sư Đoàn Thép) và 15 chiến xa T-54 của Trung Đoàn 2 Thiết Giáp của CS.

Ngày trưa hôm ấy, khi khói lửa chưa tan, Thiếu Tướng Nguyễn Văn Toàn, vừa mới nhận chức Tư Lệnh Quân Đoàn II thay Tướng Ngô Dzu, bay lên Kontum và cùng Đại Tá Lý Tòng Bá, dùng chiến xa M-113 di chuyển đến quan sát trận địa, mừng chiến thắng, khen ngợi Trung Đoàn 44 BB và gắp lon đại tá đặc cách cho vị Trung Đoàn Trưởng (*mặc dù ông bị bệnh nên toàn bộ trận chiến đều do Thiếu Tá Xuân, Trung Đoàn Phó điều động*). Bốn vị đại úy tiểu đoàn trưởng xuất thân từ Trường Võ Bị cũng đều được thăng cấp thiếu tá tại mặt trận. Đây chỉ là tướng thưởng tượng trưng ban đầu cho một số đơn vị trưởng.

Đúng một tuần lễ sau chiến thắng đầu tiên, ngày 21/5/72, toàn bộ Trung Đoàn 44 được điều động về dưỡng quân trong vòng đai thành phố, cũng là tuyến phòng thủ cho Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn. Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn đóng trong thành Dakpha (Bộ Tư Lệnh Biệt Khu 24 cũ), nằm ngay phía sau và chỉ cách Bệnh Viện 2 Dã Chiến một lớp hàng rào phòng thủ, được bảo vệ bởi Đại Đội 44 Trinh Sát. Tiểu Đoàn 3 và 4/44 phòng thủ vòng đai phía Đông Bắc, bên cánh phải Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn tiếp giáp với phi trường Kontum. Riêng hai Tiểu Đoàn 1 và 2/44 phòng thủ vòng đai phía Nam thành phố, dọc theo

bờ sông Dakbla. Nhưng chỉ hai ngày sau, theo yêu cầu của Ông John Paul Vann, Cố Vấn Trưởng Quân Đoàn II, Đại Tá Bá cần tổ chức khẩn cấp một chiến đoàn đặc nhiệm, đảm trách một cuộc hành quân phía sau của địch.

Theo kế hoạch, sau khi B-52 đánh 2 box vào khuya hôm ấy, Chiến Đoàn Đặc Nhiệm được trực thăng vận đổ xuống phía Bắc, ngay sau lưng phòng tuyến địch từ 10-15 km. rồi bất ngờ mở một cuộc càn quét địch từ Bắc xuống Nam, lấy Quốc Lộ 14 làm chuẩn hướng về Kontum, để dùng B.52 tiêu diệt. Chính Đại Tá Bá thấy kế hoạch này quá mạo hiểm, nhưng không thể từ chối lời yêu cầu của vị cố vấn đang hết lòng với ông và nhất là có đặc quyền sử dụng B-52. Vị Tư Lệnh suy nghĩ, hết sức đắn đo, và cuối cùng đã quyết định chọn người niên đệ ưu tú Ngô Văn Xuân đảm trách nhiệm vụ đầy khó khăn, bất trắc này, mặc dù ông thừa biết Thiếu Tá Xuân và các đơn vị trực thuộc vừa mới trải qua một trận chiến đầy máu lửa để tạo một chiến tích đầu tiên thật lẫy lừng, đang rất cần được bổ sung và nghỉ dưỡng.

Đại Tá Bá gặp riêng Thiếu Tá Xuân, đưa ra những yêu cầu kèm theo lòng tin tưởng của một niên trưởng Võ Bị. Ông cũng đã cân nhắc khi biết rõ các tiểu đoàn trưởng dưới quyền Thiếu Tá Xuân đều là những niên đệ Võ Bị xuất sắc. Điều này đã tạo cho ông rất nhiều tin tưởng.

Khi nhận lệnh, Thiếu Tá Xuân nghĩ ngay đến Tiểu Đoàn 1/44 và 2/44 với hai anh Tiểu Đoàn Trưởng, Đặng Trung Đức và Nguyễn Xuân Phán, là hai niên đệ Khóa 19 Võ Bị, mà Khóa 17 của ông có trách nhiệm trực tiếp hướng dẫn, dìu dắt, huấn luyện khi còn ở quân trường.

Chiến Đoàn 44-B được thành lập khẩn cấp ngay sau đó. Ngoài hai Tiểu Đoàn 1 và 2/44, Bộ Chỉ huy Chiến Đoàn chỉ có Thiếu Tá Xuân, một sĩ quan Ban 3 và binh sĩ Truyền Tin. Hai tiểu đoàn chỉ chọn những binh sĩ khỏe mạnh, tất cả được trang bị nhẹ, bổ sung đầy đủ cấp số đạn dược và ba ngày lương

khô. Nhờ kế hoạch đánh lừa địch của Thiếu Tá Xuân, cùng những kinh nghiệm tuyệt vời của các phi công thuộc Phi Đoàn Lạc Long 229, cuộc đổ quân an toàn và hoàn tất lúc chín giờ sáng. Ngay sau khi rời bãi đáp, lực lượng ta liên tiếp dựng độ, vây bắt và tiêu diệt các toán hậu cần, thông tin liên lạc của địch, khi bọn chúng đang gánh cơm đi tiếp tế và giăng giây điện thoại. Đến khoảng 12 giờ trưa hôm sau, khi còn cách thị xã Kontum khoảng 10 cây số, nhìn thấy khói lửa ngợp trời ở hướng thành phố cùng tiếng pháo nổ dồn dập không dứt, Thiếu Tá Xuân nhận khẩu lệnh của Đại Tá Bá. Với một giọng hồi hả, khản khản, ông bảo:

- *“Bằng mọi cách, ngay cả việc phải đạp trên đầu địch, tức tốc đưa lực lượng trở về để cứu lấy Kontum và Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn!”*

Những trận đánh tốc chiến xảy ra, kẻ cả phải đánh cận chiến để đạp qua phòng tuyến hung hiểm của địch nằm đối diện với Trung Đoàn 45. Địch quân quá bất ngờ! Cuối cùng, như một phép màu, Chiến Đoàn đã có mặt tại Kontum sau 4 tiếng đồng hồ, chỉ có một thiếu úy và 13 binh sĩ hy sinh, 5 thương binh đã mang về được.

Đại Tá Bá ra đón đơn vị tại tuyến phòng thủ bên ngoài Bộ Tư Lệnh, ôm chầm lấy Thiếu Tá Xuân với nỗi vui mừng và xúc động. Tiểu Đoàn 1/44 được giữ lại phòng thủ Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn, Tiểu Đoàn 2/44 tức tốc đi tiếp ứng cho Tiểu Đoàn 4/44 tại Khu Tòa Giám Mục Kontum. Thiếu Tá Xuân trở về Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn. Ngày 23.5 hôm ấy, Cộng quân đã pháo kích liên tục vào thành phố hơn hai ngàn quả đạn pháo đủ loại. Căn cứ Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn bị hư hại nặng nề, nhưng rất may, nhờ hăm hốc kiên cố, chỉ có một hạ sĩ quan và vài binh sĩ hy sinh.

Sau những trận địa pháo, Tướng CS Hoàng Minh Thảo tung hai Sư Đoàn 2 và 10 cùng một đại đội chiến xa gồm T-54 và T-59 tấn công vào phòng tuyến phía Đông và Đông Bắc thị

xã. Lần này Hoàng Minh Thảo áp dụng chiến thuật “nở hoa” với kinh nghiệm từ trận đánh Tân Cảnh, mà chúng vừa thu được kết quả ngoài sự mong đợi. Không đung vào các tuyến đầu mà tìm cách thâm nhập đánh sâu vào vào đầu não của ta, mục tiêu chính là Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn. Chúng chọn một tiểu đoàn đặc công được tăng cường một đại đội chiến xa gồm các T-54 và T-59 (*ngụy trang thành những lùm cây để đánh lừa phi cơ quan sát*), làm mũi tấn công chính xâm nhập vào Bệnh Viện 2 Dã Chiến (*đã di tản thương binh*), nằm phía trước cách thành Dakpha chỉ một hàng rào phòng thủ, nơi Trung Đoàn 44 vừa mới đặt Bộ Chỉ Huy hai ngày trước đó.

(Thành Dakpha nguyên là bản doanh của Bộ Tư Lệnh Biệt Khu 24 nên chúng tưởng lầm Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 23 BB đang đóng ở đây.)

Một lần nữa Trung Đoàn 44 BB chúng tỏ sự dững cảm và thiện chiến của mình. Khi đợt tiền pháo vừa dứt, ba chiếc tăng T-54 đầu tiên ủi vào lớp hàng rào phòng thủ, khai hỏa bằng mấy khẩu đại bác 100ly bắn thẳng, tấn công vào Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn, nằm cách hàng rào chỉ chừng 50 mét. Đại Đội 44 Trinh Sát của Trung Úy Đoàn Quang Mạnh (*Đại Đội Phó tạm thay thế Đại Úy Phan Công Minh vừa bị thương còn nằm trong quân y viện*) dùng M-72 chống tăng và XM-202 lân tinh chống biển người đồng loạt trực xạ chính xác vào toàn xe tăng và bộ binh địch. Một số địch bị chết, số còn lại bỏ chạy. Cả ba chiếc tăng bị bắn cháy, trong đó có xe chỉ huy của tên đại đội trưởng. Lục trong xác chết của tên này (*Đại Úy Vinh*), trước ngực có đeo một chiếc túi bằng da đựng bản đồ, một quyển sổ nhật ký và một lá cờ đồ sao vàng có thêu bốn chữ “*Đơn Vị Anh Hùng*”.

(Sau đó, Phòng 2 Sư Đoàn xác nhận chính tên này đã chỉ huy đại đội chiến xa đánh chiếm căn cứ Tân Cảnh của Sư Đoàn 22 BB mới đây.)

Tiểu Đoàn 3/44 của Thiếu Tá Hồ Đắc Tùng được điều động

tăng cường tuyến phòng thủ để Đại Đội 44 Trinh Sát chia từng toán nhỏ, tìm cách vượt qua hàng rào, men theo các vách nhà bệnh viện để tiêu diệt các xe tăng địch còn lại và hướng dẫn phi cơ oanh kích. Nhiều xe tăng và bộ binh địch bị tiêu diệt.

Một cánh quân khác của địch xâm nhập vào trại Ngọc Hồi, khu gia binh và hậu cứ của Thiết Giáp, sau khi xuyên qua phòng tuyến của Tiểu Khu, đánh vào sườn phải Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn, bị Tiểu Đoàn 3/44 của Thiếu Tá Tùng đánh bật ra ngoài, sau đó hướng dẫn phi pháo tiêu diệt. Pháo Đội Pháo Binh 155 ly trú đóng bên cạnh Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn đã phải hạ tất cả nòng súng trực xạ liên tục, tiêu diệt địch quân từng đợt dàn hàng ngang tấn công ngay trước mặt. Một đại đội địch chiếm được kho quân tiếp vụ và giành nhau ăn những hộp trái cây ngọt. Do đang đói nên hầu hết bị say, bị Đại Đội Quân Y của Y sĩ Đại Úy Nguyễn Văn Oánh bắt sống. Một số đồng đưa tay đầu hàng, xin được hồi chánh.

Một lực lượng địch hùng hậu khác đánh vào thành phố, xuyên thủng phòng tuyến của Tiểu Khu, chiếm Tòa Giám Mục Kontum, đào công sự cố thủ. Do yêu cầu của Tiểu Khu, Tiểu Đoàn 4/44 của Thiếu Tá Võ Anh Tài nhận lệnh đến tăng viện, giải tỏa. Nhưng với một địa hình khó khăn, có nhiều dân cư, hơn nữa lệnh từ Tư Lệnh Quân Đoàn, tuyệt đối không được dùng phi pháo, hầu tránh thiệt hại cho dân chúng cũng như ngôi giáo đường cổ xưa của Tòa Giám Mục. Tiểu Đoàn 4 chưa kịp làm xong nhiệm vụ, thì Cộng quân đã cho tăng cường lực lượng đánh chiếm khu nghĩa địa ngay phía trước Tòa Giám Mục, đẩy Tiểu Đoàn 4 vào tình trạng vây khốn.

Đại Tá Bá đích thân điều động Tiểu Đoàn 2/44 của Thiếu Tá Nguyễn Xuân Phán, một niên đệ Khóa 19 đang là tiểu đoàn trưởng xuất sắc mà ông rất tin tưởng, tức tốc đánh giải tỏa khu vực nghĩa trang và tiếp ứng cho Tiểu Đoàn 4 của niên trưởng Võ Anh Tài. Rất xứng đáng với lòng tin của vị niên trưởng Tư Lệnh, dù mới vừa phải đạp qua phòng tuyến địch trở về, Thiếu Tá Phán đã điều động đơn vị đánh một trận thần tốc tiêu diệt

tất cả đám địch quân cố bám chốt tại nghĩa trang, giải vây cứu nguy cho Niên trưởng K.16 Võ Anh Tài. Hai tiểu đoàn cùng phối hợp đánh chiếm lại Tòa Giám Mục, nhưng vẫn còn một số Cộng quân đào hầm hố, đóng chốt cố thủ trong khu vực nhà cửa chung quanh.

Trận chiến khá cam go này kéo dài đến hai ngày hôm sau, cuối cùng Tiểu Đoàn 2 đã tiêu diệt những tên địch cuối cùng trong thành phố. Trong trận này, một niên đệ Khóa 23, Trung Úy Nguyễn Kim Bách, đại đội trưởng xuất sắc nhất của Thiếu Tá Phán, đã anh dũng hy sinh tại khu nghĩa địa [Trong trận này, một điều không may đã xảy ra, một oanh tạc cơ A-37 khi yểm trợ cho cuộc tái chiếm Bệnh Viện 2 Dã Chiến đã thả nhầm một quả Napalm vào ngay trên nóc hầm của Bộ Chỉ Huy Trung Đoàn. Nhờ căn hầm khá kiên cố (trước kia là Trung Tâm Hành Quân của Bộ Tư Lệnh Biệt Khu 24)

Ngày 30.5.72, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu đến Kontum mừng chiến thắng. Khi trực thăng của ông vừa đáp xuống Bộ Tư Lệnh trong căn cứ B-12, Cộng quân đã “dàn chào” bằng mấy loạt pháo kích. Với bản lĩnh của một tướng lãnh tốt nghiệp Khóa 1 và cùng từng là Chỉ Huy Trưởng Trường Võ Bị, Ông tươi cười bình tĩnh, phát tay từ chối khi Đại Tá Bùi Hữu Khiêm Tham Muu Trưởng Sư Đoàn đưa cho ông chiếc áo giáp. Tổng thống đã tuyên dương công trạng Sư Đoàn 23 BB, đặc biệt Trung Đoàn 44, gắn sao chuẩn tướng thăng cấp đặc cách tại mặt trận cho Tư Lệnh Lý Tông Bá. Thiếu Tá Ngô Văn Xuân được thăng cấp đặc cách lên Trung Tá và chinh thức giữ chức vụ Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 44 BB.

Trung Đoàn 44 BB thực sự đã đánh thắng một lực lượng địch quân với quân số gấp 3, 4 lần và có cả chiến xa. Chính những chiến thắng này đã góp phần tạo nên một “*Kontum Kiêu Hùng*”, và đưa Sư Đoàn 23 BB trở thành đơn vị xuất sắc nhất toàn quân trong Trận Chiến Mùa Hè Đỏ Lửa (1972).

Ngày 3.6.1972, theo báo cáo của phi cơ quan sát L-19, một

số Cộng quân còn cố lẩn trốn trong khu vực Bệnh Viện 2 Dã Chiến. Tiểu Đoàn 4/44 của Thiếu Tá Võ Anh Tài nhận lệnh mở cuộc hành quân táo thanh, tiêu diệt. Khi đích thân chỉ huy toán tiền sát cắt mấy lớp hàng rào kẽm gai phòng thủ để tiến vào khu vực, do một người lính giảm phải mìn phòng thủ, Thiếu Tá Tài bị trọng thương mắt cả hai chân. Trung Tá Ngô Văn Xuân tức tốc chạy đến vị trí. Thấy tình trạng Thiếu Tá Tài khó sống sót, anh đã giấu dòng lệ, đưa tay lên chào rồi cúi xuống nắm chặt đôi tay người niên trưởng Khóa 16, đang là thuộc cấp của mình. Như để thể hiện tấm lòng của một niên đệ hơn là một cấp chỉ huy, anh đã đích thân khiêng Thiếu Tá Tài lên phi cơ tản thương. Một trung úy là bào đệ của anh Tài đi theo. Nhưng chỉ mười phút sau khi trực thăng cất cánh, người em này gọi cho biết: Thiếu Tá Võ Anh Tài đã hy sinh.



Một đơn vị của Sư Đoàn 23 BB tại bãi đáp trực thăng.

Thiếu Tá Phan Văn Khánh, Khóa (12 VB) được điều động từ Trung Đoàn 45 BB về giữ chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng 4/44 thay thế cố Trung Tá Võ Anh Tài. Nhưng chỉ hơn một tháng sau, theo kế hoạch của Bộ Tổng Tham Mưu, Tiểu Đoàn 4/44 bị giải thể, dùng quân số để thành lập đại đội tác chiến thứ tư cho ba tiểu đoàn còn lại của Trung Đoàn. Nhân dịp này, Trung Tá Xuân đề cử niên trưởng, Thiếu Tá Khánh về thanh lý

doanh trại, hậu cứ Tiểu Đoàn 4, và tạm thời giữ chức vụ Chỉ Huy Hậu Cứ Trung Đoàn tại Sông Mao.

Cuối tháng 6, tình hình Kontum tạm yên tĩnh, sau khi lực lượng Cộng quân thuộc Mặt Trận B3 bị tổn thất nặng nề. Chúng cần phải có thời gian để bổ sung, tái lập. Để tưởng thưởng công lao cho các đơn vị thuộc Trung Đoàn 44 BB, Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn cho một tiểu đoàn thuộc Sư Đoàn 22 BB tạm thời thay thế vị trí phòng thủ, để các Tiểu đoàn 2, 1 và cuối cùng là 3/44 lần lượt luân phiên trở về hậu cứ Sông Mao dưỡng quân trong thời gian ba tuần lễ, để binh sĩ được gặp vợ con ở trại gia binh. Khi Tiểu Đoàn 2 và 1/44 di chuyển bằng đường bộ, đi qua lãnh thổ các Tỉnh Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa và Ninh Thuận được đích thân các vị Tỉnh Trưởng, chính quyền và dân chúng đón tiếp trọng thể, choàng vòng hoa, tặng thưởng một số tiền để đơn vị khao quân. Về đến hậu cứ Sông Mao, được Tỉnh Bình Thuận tổ chức “*đón mừng đơn vị chiến thắng*” và làm tiệc khao quân tại bản doanh tiểu đoàn.

Sau ba tuần được dưỡng quân, bổ sung quân số, quân dụng, hai tiểu đoàn lần lượt trở lại vùng hành quân Kontum đúng lúc tình hình sôi động trở lại. Thiếu Tá Hồ Đắc Tùng lại bị thương, phải tạm rời khỏi đơn vị và Tiểu Đoàn 3/44 của ông phải hủy bỏ việc trở về hậu cứ dưỡng quân. Đầu tháng 8, Thiếu Tá Nguyễn Xuân Phán được lệnh chuyển về Trung Tâm Huấn Luyện Lam Sơn để giữ chức vụ Trường Khôi Quân Huấn theo đề nghị của Tướng Trần Văn Hai, Chỉ Huy Trưởng, Thiếu Tá Nguyễn Hữu Cang, Khóa 17 VB, gốc Nhảy Dù, được điều động từ Trung Tâm Hành Quân Quân Đoàn II về thay thế Thiếu Tá Phán trong chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2/44. Thiếu Tá Cang là bạn cùng khóa với Trung Tá Ngô Văn Xuân, Trung Đoàn Trưởng đương nhiệm lúc bấy giờ.

Ngày 16.8.72, trong một cuộc hành quân phía Bắc Ngô Trang, Kontum, theo kế hoạch mở rộng vòng đai hoạt động nhằm truy quét các lực lượng địch về hướng Bắc, trong một

cuộc tao ngộ chiến, Thiếu Tá Đặng Trung Đức, Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1/44 bị tử thương bởi một quả đạn B-40 của địch. Đây là cái tang lớn cho Trung Đoàn. Mọi người đều vô cùng đón đau thương tiếc, vì suốt hơn tám năm binh nghiệp, anh Đặng Trung Đức chỉ phục vụ duy nhất tại Trung Đoàn này qua nhiều chức vụ khác nhau, cùng với tư cách, tính tình và khả năng, anh đã dành được lòng yêu thương của tất cả mọi người, kể cả gia đình binh sĩ. [*3]

Trước đó hơn một tháng, Thiếu Tá Đức cũng đã từng đau đớn ôm xác của Trung úy Phùng Xứng, một niên đệ Khóa 24 VB (*Khóa Đổ Cao Trí*), người sĩ quan trẻ, bô trai, rất hiền hậu dễ thương, gục ngã dưới trận mưa pháo của kẻ thù, khi ấy Xứng vừa mới được cân nhắc lên nắm đại đội chỉ mấy ngày và cũng đang chờ được nghỉ phép cưới vợ.

Chỉ hai tháng sau khi Trung Úy Phùng Xứng hy sinh, thì người bạn cùng Khóa 24 VB, Trung Úy Ngô Tấn ở Tiểu Đoàn 2 bị trọng thương, phải bỏ nguyên cái chân phải lại chiến trường. Khi ấy Thiếu Tá Phán vừa mới rời khỏi Tiểu Đoàn 2, nhưng khi nghe tin, ông đã đến Quân y viện thăm và an ủi người niên đệ mà ông đã hết lòng chỉ bảo, nâng đỡ [*4]

Trung Tá Ngô Văn Xuân chưa nguôi nỗi buồn vì vừa phải chào vĩnh biệt niên trưởng Võ Anh Tài (K.16), chia tay Thiếu Tá Nguyễn Xuân Phán (K.19), một niên đệ đã cùng ông bao phen vào sinh ra tử, tạo những chiến công hiển hách, giờ ông lại bàng hoàng đau đớn hơn khi nhận hung tin về Thiếu Tá Đặng Trung Đức, người niên đệ Khóa 19 thứ hai mà ông hằng tin tưởng, thương mến, từng gắn bó với ông trong suốt thời gian chiến trường khốc liệt nhất.

Ngồi trong hầm chỉ huy, ông buông ống liên hợp xuống bàn, hai tay ôm đầu cúi xuống, giấu hai dòng nước mắt. Người chỉ huy không thể khóc ngoài chiến trường, nhưng trong trường hợp này, là những giọt lệ của một người anh dành cho đứa em thân quý, cùng xuất thân từ mái trường Võ Bị. Ông đang hình

dung tới những ngày tân khóa sinh Khóa 19 vào trình diện, rồi qua thời gian tám tuần huấn nhục để được quý xuống Vũ Đình Trường Lê Lợi, nhận lãnh cấp cấp hiệu Alfa nền đỏ từ chính tay ông, một niên trưởng Khóa 17, gắn trên đôi cầu vai, và tai ông đang văng vẳng âm thanh bài truy điệu trước Đài Tử Sĩ trong đêm hôm trước ngày lễ ra Trường:

*“...Trong cánh rừng sâu Trung Việt
Phút chốc...liệt vị... đã trở nên người thiên cổ
Ôi! Sự nghiệp đản tâm theo đuổi
Nay phải đành gián đoạn nửa đường.
...Mồ đất lạ chôn vùi thân bách chiến
Đám sương mù tàn tạ mảnh chinh y.”*

Khi Thiếu Tá Đức tử thương, địch quân điều động các đơn vị gần đó bao vây Tiểu Đoàn 1/44 và tìm mọi cách ngăn chặn lực lượng tiếp ứng. Thêm một số binh sĩ hy sinh. Việc lấy xác của Thiếu Tá Đức trở nên khó khăn hơn khi hệ thống phòng không của địch đe dọa, uy hiếp các trực thăng tản thương. Trung Tá Ngô Văn Xuân đã đích thân điều động một chi đoàn chiến xa và Đại Đội 44 Trinh Sát, tức tốc phản công, giẫm lên đầu địch, giải tỏa áp lực cho Tiểu Đoàn 1 và mang xác của “thằng em” ra khỏi vùng chiến trận.

Tướng Lý Tông Bá, người anh cả của Sư Đoàn, vị đại niên trưởng Thủ Khoa Khóa 6, cũng đau lòng và tiếc thương không kém. Ông đã đứng nghiêm trong Trung Tâm Hành Quân Sư Đoàn đưa tay chào tiễn biệt một niên đệ Khóa 19, và sau đó gọi máy an ủi người niên đệ Khóa 17. Cả hai người đàn em mà ông hằng tin tưởng, hết lòng trông cậy và thương quý. Ông ra lệnh đặt tên cho bản doanh Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn là **Trại Đặng Trung Đức** (Trước đó có tên Căn cứ B-12)

Kể từ ngày ấy, thuộc cấp khó tìm thấy những nụ cười trên môi Trung Tá Ngô Văn Xuân. Sau những cuộc hành quân trở về, ông thường ngồi trầm ngâm hàng giờ bên tách cà phê, hoặc lái xe ra bờ sông Dakbla, nhìn dòng sông chảy ngược mà

hình dung tới khuôn mặt của từng niên trưởng, niên đệ dưới quyền đã lần lượt ra đi, bỏ ông ở lại với một đơn vị từng bao năm cùng nhau gắn bó, tạo thanh danh bách thắng, giờ bỗng dưng ông có cảm giác xa lạ như một đơn vị mới, bởi không còn tìm thấy những khuôn mặt thân quen, trong đó có nhiều niên trưởng, niên đệ cùng trải qua những năm tháng Võ Bị với đầy ắp tình nghĩa huynh đệ, thầy trò. (*Ông thường tâm sự với người viết bài này như thế.*)

Do chiến công giữ vững Kontum, ngày 1.11.73, Trung Đoàn 44 BB được tuyên dương công trạng trước Quân Đội lần thứ 6, quân kỳ và quân nhân đơn vị được mang giây biểu chương màu Tam Hợp. Buổi lễ được tổ chức tại sân cò Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn. Lúc này Trung Tá Ngô Văn Xuân, sau một thời gian ngắn chữa trị vết thương cũ tái phát, vừa mới được điều động về làm Trưởng Phòng 3 Sư Đoàn, nhưng vì đây là quyết định tuyên dương cho những chiến công trong thời ông làm Trung Đoàn Trưởng, nên ông được đại diện Trung Đoàn tiếp nhận quyết định tuyên dương, và được Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn II gắn lên ngực áo ông thêm một Anh Dũng Bội Tinh với Nhành Dương Liễu.

Trung Tá Ngô Văn Xuân đã bàn giao Trung Đoàn lại cho một niên trưởng Khóa 8 VB, Đại Tá Phùng Văn Quang, cũng là bào huynh của một người bạn cùng Khóa 17 với anh: Trung Tá Phùng Xuân Vinh.

Cuộc chiến lại trở nên khốc liệt. Tưởng rằng những chiến thắng liên tiếp trên chiến trường với bao nhiêu huynh đệ, đồng đội đãล้ม liệt hy sinh, sẽ mang lại niềm hy vọng an bình cho miền Nam mà tất cả đã tình nguyện xả thân phục vụ với lời *thề* “*không mưu cầu an lạc dễ dàng mà chỉ khát khao gió mưa cùng nguy hiểm,*” nào ngờ bỗng chốc tất cả, giống như dòng sông Dakbla - chảy ngược. Hiệp Định Paris ký kết ngày 27.01.1973 giữa người bạn đồng minh bội ước và đám kẻ thù trá trở, áp đặt số phận nghiệt ngã cho Miền Nam Việt Nam, và đặc biệt cho thân phận những người lính Việt Nam Cộng

Hòa, với một kết thúc đón đầu bi thảm chỉ gần hai năm sau đó – 30 tháng 4/1975!

Mong rằng lịch sử sau này sẽ công bằng khi viết về cuộc chiến Việt Nam, về miền Nam Việt Nam, về QLVNCH và đặc biệt về ngôi trường Võ Bị Đà Lạt, nơi đã đào tạo những vị huynh đệ anh hùng.

(Một người lính thuộc Sư Đoàn 23 BB.)

Ghi chú:

[*1]- *Thiếu Tá Phan Văn Khánh, tốt nghiệp Khóa 12 VB, gốc Lực Lượng Đặc Biệt. Vì có thời gian phục vụ trong Lữ Đoàn Phòng Vệ Phủ Tổng Thống của Đại Tá Lê Quang Tung thời TT Ngô Đình Diệm, nên sau ngày đảo chánh 1/11/63, ông gặp nhiều khó khăn để thăng tiến trong binh nghiệp.*

[*2]- *Trung Úy Nguyễn Kim Bách (K.23VB) có người em là một sĩ quan thuộc Thiết Đoàn 14 Kỵ Binh (Sư Đoàn 22BB), bị tử trận tại Tân Cảnh trước Trung Úy Bách chưa đầy 1 tháng. Khi bà mẹ từ Nha Trang lên Kontum để trông chờ nhận xác người em, thì phải nhận thi hài của Bách.*

[*3]- *Anh Đặng Trung Đức (K.19 VB) là người bạn thân quý của người viết. Hai anh em cùng chiến đấu chung một đơn vị từ ngày mới ra trường, từng cùng làm trung đội trưởng dưới quyền của một anh đại trưởng Khóa 16 VB can trường và luôn sống rất chí tình với anh em, đơn vị.*

[*4]- *Trung Úy Ngô Tấn hiện còn ở quê nhà (Diên Khánh-Khánh Hòa), sống bằng nghề làm rẫy. Mặc dù chỉ còn một chân, và cuộc sống gia đình rất khó khăn, Tấn vẫn luôn giữ tư cách và nghị lực, bươn chải nuôi con. Ba năm trước, nhà cửa và hoa màu bị tàn phá bởi một trận bão lớn, và người vợ qua đời, Tấn một mình chống chọi với phong ba. Rất may mắn, Tấn đã thường xuyên nhận được sự tương trợ từ các đồng môn Khóa 24. Đặc biệt Tấn cũng luôn nhận được sự an ủi, động viên của Niên Trưởng Khóa 19, Nguyễn Xuân Phán, là*

người chỉ huy cũ của mình. Mỗi lần nghe Tấn gặp phải tình cảnh khốn đốn, niên trưởng Phán liền kêu gọi các đồng môn Khóa 19 và anh em cùng đơn vị cũ tiếp tay anh hỗ trợ cho Tấn kịp thời. Rất cảm kích và trân trọng trước cái tình đồng môn, huynh đệ này.

Alpha Ngày Nào

Lạc Minh Châu, K22

Đà Lạt hơi thông còn reo không nhỉ
Hay hết rồi từ lúc mình biệt ly
Xa em yêu lòng vẫn nhớ em nhiều
Kỷ niệm đẹp xin ghi vào kỷ yếu.

*Em yêu hơi, xin em niềm thông hiểu
Kẻ làm trai phải gánh nặng trên vai
Nợ non sông cho dù dẫm chông gai
Vạn gian khổ cũng không tìm thế thái.*

Có những lúc thấy toàn thân uể oải
Non sông này chẳng chỉ của riêng ai
Phận làm trai dù vượt quãng đường dài
Anh tiến bước trong lòng không ái ngại.